

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 03 - 01 - 2025

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nguyên Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Lê Trí Thông

Ông Bùi Văn Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không tham dự.

Ngày 03 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 313/2024/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19/12/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **D**, sinh năm 1998 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã N, huyện Đ, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Anh **P**, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã A, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 24/10/2024 của nguyên đơn chị D trình bày:

Về hôn nhân: Chị D và anh P tiến đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 27/4/2022. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khi chị D mang thai sinh con nhỏ, không đảm bảo sức khỏe nên phải về bên ngoại sinh sống, anh P đi làm việc thường xuyên đi nhậu về trễ, từ đó vợ, chồng bất đồng quan điểm sống nên đã ly thân từ tháng 8 năm 2024 cho đến nay. Hiện tại thì vợ chồng

không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không thể hàn được nên yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung: Khi ly hôn, chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung là cháu Nguyễn K, sinh ngày 27/01/2023 và không yêu cầu anh P cấp dưỡng cho con, vì từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay thì con được chị D chăm sóc ổn định, hơn nữa chị làm giáo viên mầm non có thu nhập ổn định để nuôi con.

Về tài sản chung và nợ của vợ chồng: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh P trình bày:

Về hôn nhân: Thống nhất với trình bày của chị D về quá trình hình thành hôn nhân. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là khi anh P có đi dự tiệc nhậu về thì D có hành vi bạo lực đánh anh và đập phá tài sản dẫn đến thường xuyên cự cãi nhau dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 8 năm 2024 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau và không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, không thể đoàn tụ được nên anh đồng ý ly hôn với chị D.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn K, sinh ngày 27/01/2023. Từ khi ly thân cho đến nay thì con sống chung với chị D ổn định. Khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị D cấp dưỡng cho con. Vì hiện tại anh làm kỹ sư xây dựng trên địa bàn thị xã Bình Minh và thành phố Cần Thơ có thu nhập trung bình 15.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ của vợ chồng: Chị D và anh P tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa, chị D và anh P không có bổ sung tài liệu, chứng cứ mới và đồng ý thuận tình ly hôn với nhau. Chị D và anh P chưa thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con với bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ việc thì bị đơn cư trú tại thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong vụ án này, đại diện Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa do không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị D và anh P tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 27/4/2022 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Tại phiên tòa, chị D và anh P đồng ý thuận tình ly hôn với nhau vì cả hai đều thừa nhận cuộc hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét sự thuận tình ly hôn giữa chị D và anh P là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được công nhận.

[3] Về con chung:

Chị D và anh P có 01 con chung là cháu Nguyễn K, sinh ngày 27/01/2023 hiện đang sống chung với chị D.

Chị D và anh P chưa thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con cũng như quyền, nghĩa vụ của mỗi bên sau khi ly hôn. Tuy nhiên, chị D và anh P đều thừa nhận từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay thì con chung do chị D trực tiếp nuôi dưỡng, có cuộc sống ổn định. Hiện tại, chị D có nghề nghiệp là giáo viên, có thu nhập và chỗ ở ổn định và tính đến thời điểm mở phiên tòa hôm nay thì cháu K dưới 36 tháng tuổi nên về nguyên tắc giao cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Chị D tự nguyện không yêu cầu anh P cấp dưỡng cho con nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị D và anh P tự thỏa thuận không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị D phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị D và anh P.
2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D.

Giao cháu Nguyễn K, sinh ngày 27/01/2023 cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng. Anh P chưa phải cấp dưỡng cho con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị D và anh P tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị D phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012990 ngày 31/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

5. Về thời hạn kháng cáo: Chị D và anh P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TX Bình Minh;
- Chi cục THADS TXBM;
- UBND xã A;
- Các đ/s;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nguyên Khoa